

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số **39/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/8/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Huệ và ông Phan Sỹ Hùng

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Lan

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 81/2024/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2024 về yêu cầu “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐST- HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

2. Bị đơn: anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1984.

Nơi ĐKKHKT: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 6 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không có

hạnh phúc, anh **H1** không có trách nhiệm với gia đình, đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay, không còn tình cảm với nhau nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh **Nguyễn Văn H1**.

Về con chung: Chị và anh **Nguyễn Văn H1** có hai con chung là **Nguyễn Thị Lin N**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2014 và **Nguyễn Thảo A**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2017. Ly hôn chị **H** có nguyện vọng được nuôi hai con và không yêu cầu anh **H1** phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị **H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là anh **Nguyễn Văn H1**:*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh **H1** biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân của anh **H1** nhưng anh **H1** vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến xác minh và hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi anh **H1** cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị H** là cho ly hôn với anh **Nguyễn Văn H1**; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là **Nguyễn Thị Lin N**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2014 và **Nguyễn Thảo A**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2017 cho chị **H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành; Về án phí: Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H** có nơi cư trú tại **xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An** yêu cầu ly hôn với anh **Nguyễn Văn H1** là bị đơn có nơi cư trú tại **xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An** do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn: Bị đơn anh Nguyễn Văn H1 có hộ khẩu thường trú tại xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh H1 biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ cho thân nhân của anh H1. Quá trình xác minh được cung cấp anh H1 đã biết thời gian, địa điểm đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh H1 không đến và không có ý kiến gì. Tòa án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi anh H1 cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 kết hôn với nhau vào ngày 18 tháng 6 năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, anh H1 không có trách nhiệm với gia đình nên đã ly thân nhau từ năm 2018 đến nay. Xét thấy tình cảm giữa chị H và anh H1 không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

2.2. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 có hai con chung là Nguyễn Thị Lin N, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2014 và Nguyễn Thảo A, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2017. Quá trình chị H và anh H1 sống ly thân thì chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung nên chị H có nguyện vọng được nuôi con. Các con chung có nguyện vọng ở với mẹ, để đảm bảo quyền lợi cho con chung, hội đồng xét xử thấy rằng cần giao con chung là Nguyễn Thị Lin N và Nguyễn Thảo A cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H1 do chị H không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58, điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Nguyễn Thị H**.

1. Về hôn nhân: cho chị **Nguyễn Thị H** ly hôn với anh **Nguyễn Văn H1**.

2. Việc nuôi con: Giao con chung là **Nguyễn Thị Lin N**, sinh ngày 01 tháng 7 năm 2014 và **Nguyễn Thảo A**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 2017 cho chị **H** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi các con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh **H1** do chị **H** không yêu cầu.

Anh **H1** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị **Nguyễn Thị H** phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị **H** đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012294 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn chị **Nguyễn Thị H** có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh **Nguyễn Văn H1** có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhân:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã T (nơi ĐKKH)
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương

